

# CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CƯỜNG THUẬN IDICO– HSX: CTI

KHUYẾN NGHỊ: MUA

Giá mục tiêu: 26,000

Upside: +13%

## CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4 NĂM 2025

Kết thúc Quý 4.2025, CTI ghi nhận Doanh thu thuần đạt 485 tỷ VNĐ (+49% YoY), LNST – CĐTTS đạt 46 tỷ VNĐ (+164% YoY). Trong đó:

- **Mảng Thi công và lắp đặt ống: Doanh thu đạt 274 tỷ VNĐ (+66% YoY)**, chủ yếu vẫn đến từ việc triển khai các dự án xây lắp quanh Khu vực Đồng Nai, đặc biệt là cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu.
- **Mảng Đá: Doanh thu đạt 41 tỷ VNĐ (+219% YoY)**, đóng góp (1) 100% từ mỏ đá cũ là Xuân Hòa với Sản lượng ước tính +136% YoY, (2) Giá đá +35% YoY. BSC đã cập nhật nguyên nhân giá đá tăng xuyên suốt qua các [Báo cáo trước đó](#) – đến từ (1) Thiếu cung đá, (2) Nhu cầu đá cho đầu tư công tại khu vực miền Tây, và Bất động sản tăng mạnh. Vào cuối Quý 3 – đầu quý 4, mỏ Xuân Hòa tiếp tục tăng giá đá.
- **Mảng BOT: Doanh thu đạt 149 tỷ VNĐ (+15% YoY)** – chủ yếu từ BOT Quốc lộ 1 đã hoàn thành sửa chữa, và BOT 319 được kết nối với Khu công nghiệp phía Long Thành giúp tăng lưu lượng.
- **Biên lợi nhuận gộp Q4.2025 đạt 28.5%**, giảm so với mức 32.4% của cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu đóng góp lớn hơn của mảng Thi công xây lắp vốn có biên lợi nhuận thấp hơn BOT.
- Thu nhập khác lỗ -11 tỷ VNĐ liên quan tới thanh lý tài sản tại khu du lịch Đảo Ó – Đông Trường.

## ĐÁNH GIÁ NHANH KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4 NĂM 2025

- **Lũy kế năm 2025, CTI ghi nhận Doanh thu = 1,478 tỷ VNĐ (+33% YoY), LNST – CĐTTS = 147 tỷ VNĐ (+49% YoY)**. Theo đó, hoàn thành lần lượt 108%/99% dự báo về doanh thu và lợi nhuận của BSC. Xu hướng các số liệu HĐKD cốt lõi đều đang đúng với quan điểm của BSC tại [Báo cáo trước đó](#), bao gồm: (1) Mảng xây lắp tốt nhờ đẩy tiến độ dự án Biên Hòa – Vũng Tàu, (2) Mảng đá ghi nhận giá đá tiếp tục tăng và sản lượng tiêu thụ tốt.

| KQKD            | 2023  | 2024  | 2025  | 2026F |
|-----------------|-------|-------|-------|-------|
| Doanh thu thuần | 814   | 1,112 | 1,478 | 1,344 |
| Lợi nhuận gộp   | 411   | 419   | 523   | 514   |
| NPATMI          | 77    | 99    | 147   | 190   |
| EPS             | 1,396 | 1,808 | 2,336 | 3,022 |

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/3/2026 – HSX: CTI

### Trung tâm phân tích CTCP CK BIDV

Phạm Quang Minh

(Chuyên viên phân tích cao cấp)

[minhpq@bsc.com.vn](mailto:minhpq@bsc.com.vn)

### Thông tin doanh nghiệp

|                          |        |
|--------------------------|--------|
| Giá hiện tại (VNĐ):      | 23,050 |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 62.999 |
| Vốn hoá (Tỷ VNĐ):        | 1,440  |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 0.9    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 1.6%   |

Mở tài khoản



# PHỤ LỤC 1: BẢNG TÓM TẮT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

| Báo cáo kết quả kinh doanh         | Q4.2024    | Q4.2025    | %YoY        | 2024         | 2025         | %YoY       |
|------------------------------------|------------|------------|-------------|--------------|--------------|------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>             | <b>324</b> | <b>485</b> | <b>49%</b>  | <b>1,112</b> | <b>1,478</b> | <b>33%</b> |
| Giá vốn                            | (220)      | (347)      | 58%         | (693)        | (956)        | 38%        |
| <b>Lãi gộp</b>                     | <b>105</b> | <b>138</b> | <b>31%</b>  | <b>419</b>   | <b>523</b>   | <b>25%</b> |
| Doanh thu tài chính                | 0          | 0          | 151%        | 1            | 1            | 45%        |
| Chi phí tài chính                  | (54)       | (42)       | -23%        | (188)        | (167)        | -11%       |
| Trong đó: Lãi vay                  | (52)       | (42)       | -20%        | (188)        | (167)        | -11%       |
| Lãi từ Công ty liên kết            | -          | -          | -           | -            | -            | -          |
| Chi phí bán hàng                   | (1)        | (1)        | 17%         | (4)          | (4)          | 5%         |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp       | (27)       | (36)       | 34%         | (102)        | (112)        | 11%        |
| <b>Lãi từ hoạt động kinh doanh</b> | <b>23</b>  | <b>59</b>  | <b>159%</b> | <b>126</b>   | <b>240</b>   | <b>91%</b> |
| Thu nhập khác, ròng                | (0)        | (11)       | 5565%       | (0)          | (57)         | 11823%     |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>        | <b>22</b>  | <b>48</b>  | <b>112%</b> | <b>125</b>   | <b>182</b>   | <b>46%</b> |
| Thuế Thu nhập doanh nghiệp         | (1)        | 2          | -331%       | (9)          | (6)          | -30%       |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>          | <b>22</b>  | <b>49</b>  | <b>126%</b> | <b>116</b>   | <b>176</b>   | <b>51%</b> |
| Lợi ích CĐTS                       | 4          | 3          | -23%        | 17           | 29           | 68%        |
| <b>LNST - CĐTS</b>                 | <b>17</b>  | <b>46</b>  | <b>164%</b> | <b>99</b>    | <b>147</b>   | <b>49%</b> |

|                         |            |            |            |              |              |            |
|-------------------------|------------|------------|------------|--------------|--------------|------------|
| <b>Doanh thu</b>        | <b>324</b> | <b>485</b> | <b>49%</b> | <b>1,112</b> | <b>1,478</b> | <b>33%</b> |
| Đá                      | 13         | 41         | 219%       | 32           | 119          | 267%       |
| Thi công và lắp đặt ống | 166        | 274        | 66%        | 498          | 701          | 41%        |
| BOT                     | 130        | 149        | 15%        | 507          | 589          | 16%        |
| Khác                    | 16         | 20         | 25%        | 75           | 70           | -7%        |

|                         |            |            |            |            |            |            |
|-------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| <b>Lợi nhuận gộp</b>    | <b>105</b> | <b>138</b> | <b>31%</b> | <b>419</b> | <b>523</b> | <b>25%</b> |
| Đá                      | 2          | 4          | 78%        | (1)        | 31         | -5409%     |
| Thi công và lắp đặt ống | 17         | 26         | 57%        | 62         | 69         | 11%        |
| BOT                     | 91         | 106        | 16%        | 358        | 420        | 17%        |
| Khác                    | (4)        | 2          | -145%      | 0          | 3          | 27484%     |

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/3/2026 – HSX: CTI

KHUYẾN NGHỊ: THEO DÕI

Giá mục tiêu: 26,000

Upside: 13%

### Thông tin doanh nghiệp

Giá hiện tại (VND): 23,050

Cổ phiếu LH (Triệu): 62.999

Vốn hoá (Tỷ VND): 1,440

Thanh khoản 30n (Triệu): 0.9

Sở hữu nước ngoài: 1.6%

## TRIỂN VỌNG KINH DOANH NĂM 2026

**Triển vọng kinh doanh của CTI trong năm 2026 vẫn đến từ 2 trụ cột:**

- Mảng Xây lắp:** BSC kỳ vọng doanh thu mảng xây lắp và thi công công đạt 562 tỷ VNĐ (-20% YoY) do khối lượng Backlog ước tính giảm (BSC ước tính -15% so với trung bình năm 2025). Trong đó, CTI sẽ (1) ghi nhận nốt 2 dự án lớn nhất của Công ty là Cầu Thơ - Hậu Giang và Biên Hòa – Vũng Tàu, (2) Công ty đã ký được hợp đồng lớn – triển khai xây dựng tầng Khu Công nghiệp của Nhật Bản vào 2H.2026 (qua trao đổi, ước tính 200 – 300 tỷ VNĐ). Quan điểm này đã được BSC đề cập tại Báo cáo trước.
- Mảng đá:** dự kiến không ghi nhận doanh thu trong 1H.2026 do mỏ Xuân Hòa đã đến thời điểm gia hạn Giấy phép. Công ty không được phép nghiền đá trước khi hoàn thành xong thủ tục pháp lý. Chưa có thời điểm chính xác về việc 2 mỏ đá sẽ xong pháp lý. Ban lãnh đạo kỳ vọng sẽ xong pháp lý đối với mỏ Xuân Hòa và mỏ Thiện Tân 10 vào Quý 2. Tuy nhiên, với bối cảnh chung (1) Thay đổi hệ thống luật Đất đai, (2) Có thông tin một số mỏ đá ở Đồng Nai bị thanh tra, thì BSC đang đặt giả định rất thận trọng: BSC kỳ vọng CTI sẽ có giấy phép và khai thác trở lại mỏ Xuân Hòa vào Quý 3.2026, và hoàn thành xong thủ tục đối với mỏ Thiện Tân 10 vào Quý 4.2026

**Trong trường hợp, mỏ đá cởi trói pháp lý sớm hơn/ chậm hơn so với dự kiến, BSC sẽ điều chỉnh lại dự báo. Đây là tiềm năng tăng giá/rủi ro giảm giá cho CTI. Hiện tại, Tại Báo cáo nay, BSC đang đặt kỳ vọng điểm rơi pháp lý hoàn thành vào 2H.2026.**

- Mảng BOT:** Doanh thu +3% Yoy chủ yếu vẫn nhờ BOT 319 và BOT QL 1. Tuy nhiên, BSC điều giảm tăng trưởng doanh thu của BOT 319 từ 10% xuống 5% do BOT 319 kết nối với cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Long Thành đang sửa chữa/mở rộng từ Quý 4.2025. Điều này có thể ảnh hưởng một phần tới lưu lượng di chuyển qua BOT 319.

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/3/2026 – HSX: CTI

|                     |                 |
|---------------------|-----------------|
| <b>KHUYẾN NGHỊ:</b> | <b>THEO DÕI</b> |
| Giá mục tiêu:       | 26,000          |
| Upside:             | 13%             |

### Thông tin doanh nghiệp

|                          |        |
|--------------------------|--------|
| Giá hiện tại (VNĐ):      | 23,050 |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 62.999 |
| Vốn hoá (Tỷ VNĐ):        | 1,440  |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 0.9    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 1.6%   |

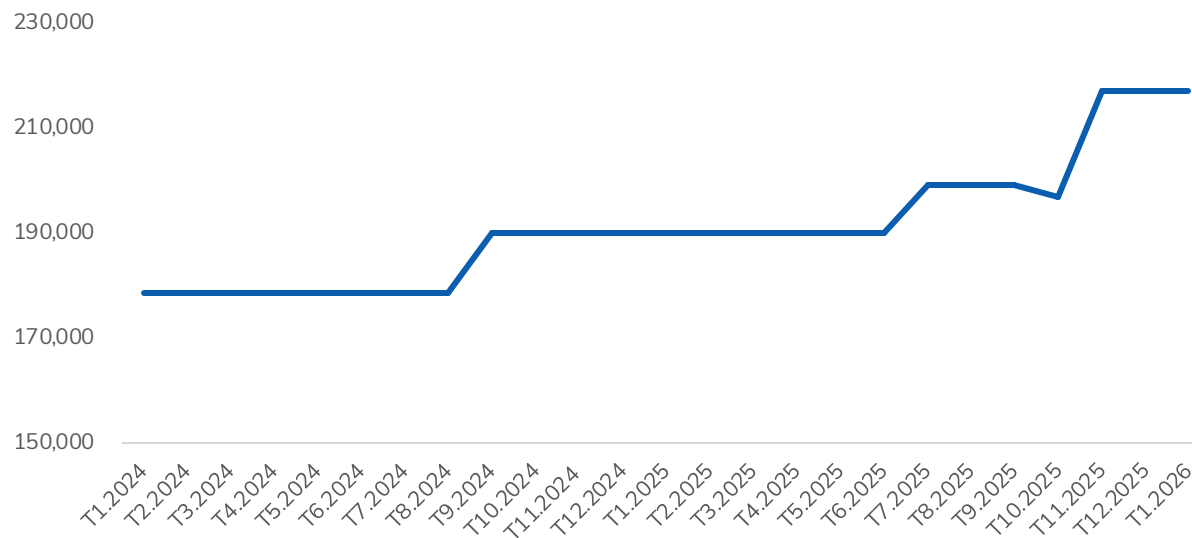
# PHỤ LỤC 2: THÔNG SỐ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

**BÁO CÁO CẬP NHẬT**

30/3/2026 – HSX: CTI

**Bảng: Tổng hợp các dự án Xây lắp của CTI**

| T T | Backlog  | Tổng giá trị gói thầu CTI (tỷ VNĐ) | Backlog còn lại 2025 | Tiến độ cuối năm 2025           | DT 2025F ước tính | Backlog còn lại 2026 |
|-----|--|------------------------------------|----------------------|---------------------------------|-------------------|----------------------|
| 1   | Cần Thơ Hậu Giang (XL 01)                                      | 596                                | 240                  | Sản lượng thi công đạt 90%-100% | 240               | -                    |
| 2   | Biên Hòa Vũng Tàu (XL18)                                       | 189                                | 160                  | Sản lượng thi công đạt 60%      | 95                | 67                   |
| 3   | Đường 25C Nhơn Trạch (đoạn 2) – Nguyễn Ái Quốc                 | 172                                | 70                   | Đã hoàn thành                   | 70                | -                    |
| 4   | Đường 25C Nhơn Trạch từ Quốc Lộ 51 – Hương Lộ 19 (đoạn mở dài) | 213                                | 213*                 | Đã hoàn thành                   | 192               | 21                   |
| 5   | Hạ tầng Khu công nghiệp của Nhật Bản                           | 200-300                            | -                    | Mới trúng thầu trong 2H.2026    | -                 | 200 -300             |

**Biểu đồ: Giá đá 1x2 của một số mỏ đá ở khu vực Đồng Nai**


**KHUYẾN NGHỊ:** THEO DÕI  
 Giá mục tiêu: 26,000  
 Upside: 13%

**Thông tin doanh nghiệp**

Giá hiện tại (VNĐ): 23,050  
 Cổ phiếu LH (Triệu): 62.999  
 Vốn hoá (Tỷ VNĐ): 1,440  
 Thanh khoản 30n (Triệu): 0.9  
 Sở hữu nước ngoài: 1.6%

**DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2026 – 2027**

Tại Báo cáo này, BSC cập nhật dự báo năm 2026 – 2027 của CTI: Trong năm 2026, CTI dự báo ghi nhận Doanh thu thuần đạt **1,344 tỷ VNĐ (-9% YoY)**, LNST – CĐTTS đạt **190 tỷ VNĐ (+29% YoY)**, tương đương EPS = 3,022 VNĐ/CP. Trong đó:

- Doanh thu xây lắp, bê tông và thi công cồng đạt 562 tỷ VNĐ (-20% YoY) do khối lượng Backlog giảm.
- Doanh thu đá đạt 104 tỷ VNĐ (-13% YoY) nhờ (1) lắp thêm 1 máy nghiền tại mỏ Xuân Hòa, (2) giá đá +6% YoY. BSC đang đặt giá định mỏ Xuân Hòa được khai thác vào Quý 3 – gồm 3 máy nghiền, mỏ Thiện Tân được khai thác vào Quý 4 – 1 máy nghiền.
- Doanh thu trạm thu phí đạt 607 tỷ VNĐ (+3% YoY), đóng góp chính bởi QL 1, QL 391 và QL 91.
- Biên lợi nhuận gộp đạt 38.3% (+3 điểm %)
- Theo đó, LNST – CĐTTS đạt 190 tỷ VNĐ (+29% YoY).

So với Báo cáo trước, BSC giảm 7.6% doanh thu và 6.4% lợi nhuận do (1) điều chỉnh mỏ đá Xuân Hòa bị dừng để gia hạn giấy phép, (2) Giảm tăng trưởng lưu lượng xe của BOT 319 từ 10% xuống 5%. So với kế hoạch của CTI, BSC đưa ra dự báo cao chủ yếu phản ánh mỏ đá Thiện Tân và Xuân Hòa sẽ đi vào khai thác trong 2H.2026

**Năm 2027: DTT = 1,472 tỷ VNĐ (+10% YoY), LNST – CĐTTS = 366 tỷ VNĐ (+92% YoY)** với ghi nhận đột biến từ mua lại dự án BOT.

| KQKD (Tỷ đồng)               | 2024         | 2025         | 2026F        | 2027F        |  | % YoY 2025 | % YoY 2026 | % YoY 2027 |
|------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--|------------|------------|------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>       | <b>1,112</b> | <b>1,478</b> | <b>1,344</b> | <b>1,472</b> |  | 33%        | -9%        | 10%        |
| Giá vốn                      | (693)        | (956)        | (830)        | (947)        |  | 38%        | -13%       | 14%        |
| <b>Lãi gộp</b>               | <b>419</b>   | <b>523</b>   | <b>514</b>   | <b>525</b>   |  | 25%        | -2%        | 2%         |
| Doanh thu tài chính          | 1            | 1            | 1            | 1            |  | 45%        | 18%        | 0%         |
| Chi phí tài chính            | (188)        | (167)        | (153)        | (133)        |  | -11%       | -9%        | -13%       |
| Trong đó: Lãi vay            | (188)        | (167)        | (152)        | (132)        |  | -11%       | -9%        | -13%       |
| Chi phí Bán hàng             | (4)          | (4)          | (4)          | (4)          |  | 5%         | -9%        | 10%        |
| Chi phí quản lý Doanh nghiệp | (102)        | (112)        | (114)        | (125)        |  | 11%        | 2%         | 10%        |
| <b>Lãi từ HĐKD</b>           | <b>126</b>   | <b>240</b>   | <b>245</b>   | <b>264</b>   |  | 91%        | 2%         | 8%         |
| Thu nhập khác, ròng          | (0)          | (57)         | -            | 206          |  | 11823%     |            |            |
| Lãi từ CTLK                  | -            | -            | -            | -            |  |            |            |            |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b>  | <b>125</b>   | <b>182</b>   | <b>245</b>   | <b>470</b>   |  | 46%        | 34%        | 92%        |
| Thuế                         | (9)          | (6)          | (17)         | (33)         |  | -30%       | 170%       | 92%        |
| <b>LNST</b>                  | <b>116</b>   | <b>176</b>   | <b>228</b>   | <b>437</b>   |  | 51%        | 29%        | 92%        |
| Lợi ích CĐTTS                | 17           | 29           | 37           | 72           |  | 68%        | 29%        | 92%        |
| <b>LNST-CĐTTS</b>            | <b>99</b>    | <b>147</b>   | <b>190</b>   | <b>366</b>   |  | 49%        | 29%        | 92%        |
| EPS                          | 1,808        | 2,336        | 3,022        | 5,803        |  | 29%        | 29%        | 92%        |

Nguồn: BSC Research tổng hợp

**BÁO CÁO CẬP NHẬT**

30/3/2026 – HSX: CTI

|                     |                 |
|---------------------|-----------------|
| <b>KHUYẾN NGHỊ:</b> | <b>THEO DÕI</b> |
| Giá mục tiêu:       | 26,000          |
| Upside:             | 13%             |

**Thông tin doanh nghiệp**

|                          |        |
|--------------------------|--------|
| Giá hiện tại (VNĐ):      | 23,050 |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 62.999 |
| Vốn hoá (Tỷ VNĐ):        | 1,440  |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 0.9    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 1.6%   |

## QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

BSC giảm từ khuyến nghị **MUA** xuống khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu **CTI** với giá trị hợp lý năm 2026 là 26,000 VNĐ/CP, tương đương Upside +13% so với giá đóng cửa ngày 30/03/2026. So với [Báo cáo trước đó](#), BSC giảm 12% giá mục tiêu năm 2026. **BSC đưa ra quan điểm thận trọng, chủ yếu đến từ việc:**

- (1) Động lực tăng trưởng cốt lõi năm 2025 của CTI là mảng đá, tạm thời không còn. Nguyên nhân do (1) mỏ Xuân Hòa đang phải gia hạn giấy phép, (2) mỏ Thiện Tân đang xin giấy phép mới.
- (2) CTI thiếu các dự án mới để triển khai xây lắp, kéo theo quy mô Backlog giảm trong năm 2026.
- (3) Giảm dự báo mảng BOT: BOT 319 điều chỉnh tăng trưởng chậm lại do BOT 319 kết nối với cao tốc TP. HCM – Long Thành đang gặp sửa chữa/mở rộng.

**BSC có thể thay đổi quan điểm và nâng giá mục tiêu trong 2 trường hợp sau:**

- (1) Mỏ đá của CTI có tiến triển pháp lý rõ ràng hơn
- (2) Thời điểm Nhà nước hỗ trợ dự án BOT QL 91 rõ ràng hơn.

| Chi tiết  | Giá trị của CTI (tỷ VNĐ) |
|---|--------------------------|
| BOT – Được tính toán theo (Giá trị dự án NPV - Nợ vay ngân hàng) x % Sở hữu |                          |
| BOT QL 1  | 490                      |
| BOT đường chuyên dụng   | 31                       |
| BOT 319   | 298                      |
| BOT 91 – BSC tính toán giá trị CTI thu về, được chiết khấu 70%              | 112                      |
| Bất động sản (Giá trị sổ sách)  |                          |
| CTI Diamond Center  | 536                      |
| CCN Tân An  | 68                       |
| QSĐĐ khác   | 109                      |
| Xây lắp, cống, đá   | 135                      |
| (-) Vay dài hạn để đầu tư vào BĐS   | (55)                     |
| (-) Lợi ích CĐTS cho BĐS – Chỉ tính trên dự án CTI Diamond Center           | (91)                     |
| <b>Tổng</b>   | <b>1,645</b>             |
| <b>Giá mục tiêu</b>   | <b>26,000</b>            |

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/3/2026 – HSX: CTI

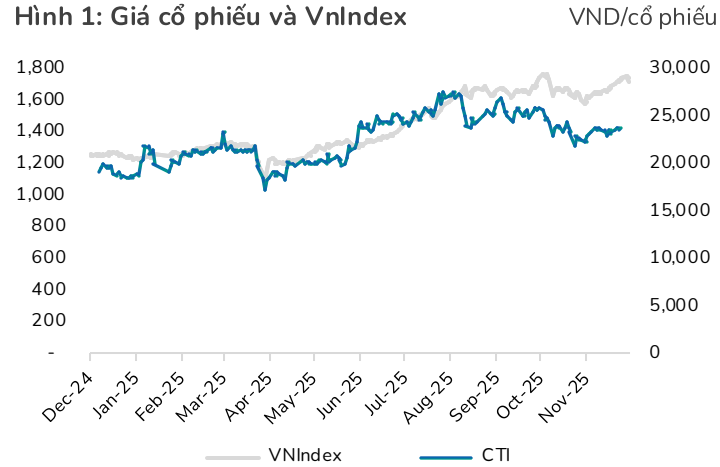
|                      |                 |
|----------------------|-----------------|
| <b>KHUYẾN NGHỊ:</b>  | <b>THEO DÕI</b> |
| <b>Giá mục tiêu:</b> | <b>26,000</b>   |
| <b>Upside:</b>       | <b>13%</b>      |

### Thông tin doanh nghiệp

|                          |        |
|--------------------------|--------|
| Giá hiện tại (VNĐ):      | 23,050 |
| Cổ phiếu LH (Triệu):     | 62.999 |
| Vốn hoá (Tỷ VNĐ):        | 1,440  |
| Thanh khoản 30n (Triệu): | 0.9    |
| Sở hữu nước ngoài:       | 1.6%   |

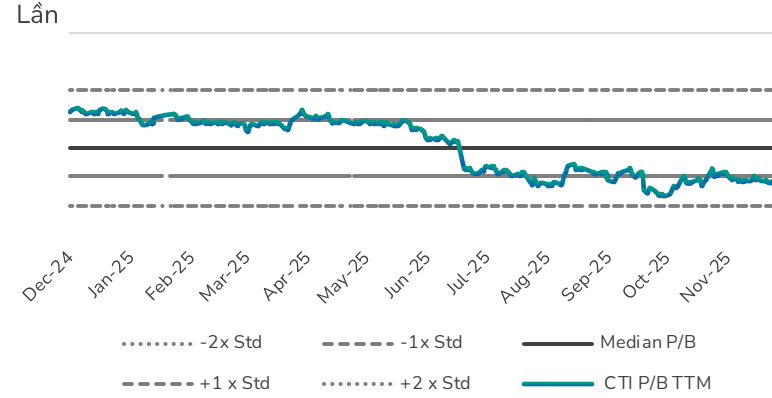
# PHỤ LỤC 3: BIỂU ĐỒ ĐỊNH GIÁ

Hình 1: Giá cổ phiếu và VnIndex



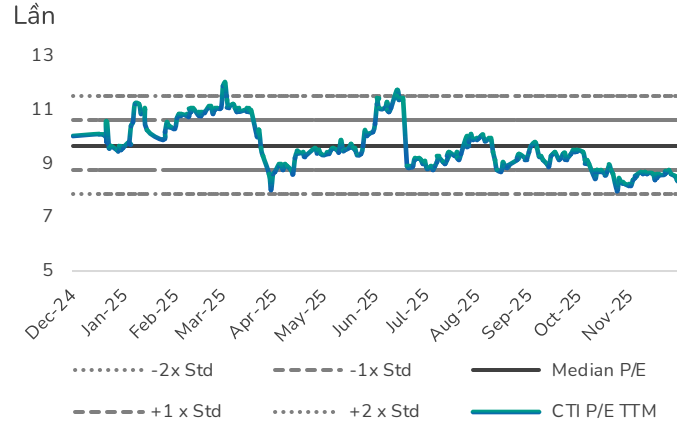
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2: Định giá P/B



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3: Định giá P/E



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

## BÁO CÁO CẬP NHẬT

30/3/2026 – HSX: CTI

**KHUYẾN NGHỊ:** THEO DÕI

**Giá mục tiêu:** 26,000

**Upside:** 13%

### Thông tin doanh nghiệp

**Giá hiện tại (VND):** 23,050

**Cổ phiếu LH (Triệu):** 62.999

**Vốn hoá (Tỷ VND):** 1,440

**Thanh khoản 30n (Triệu):** 0.9

**Sở hữu nước ngoài:** 1.6%

# Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng mức sinh lời kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và giá đóng cửa ngày khuyến nghị của chứng khoán cộng với tỷ suất cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về khuyến nghị cụ thể như sau:

| Xếp hạng khuyến nghị | Định nghĩa  |
|----------------------|---|
| MUA MẠNH             | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 30% trở lên  |
| MUA                  | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ 15% đến 30%  |
| NẮM GIỮ              | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm từ -10% đến 15% |
| BÁN                  | Tổng mức sinh lời kỳ vọng trong 1 năm thấp hơn -10%   |

## Thông tin liên hệ - Trung tâm phân tích Nghiên cứu

### Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

[Longtt@bsc.com.vn](mailto:Longtt@bsc.com.vn)

### Bùi Nguyên Khoa

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Ví mô – Thị Trường

[Khoabn@bsc.com.vn](mailto:Khoabn@bsc.com.vn)

### Phan Quốc Bửu

P. Giám đốc Trung tâm PTNC

Ngành – Doanh nghiệp

[Buupq@bsc.com.vn](mailto:Buupq@bsc.com.vn)

### Nhóm Ngân hàng, Tài chính

#### Dương Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

[Minhdq@bsc.com.vn](mailto:Minhdq@bsc.com.vn)

#### Đoàn Minh Trí

Chuyên viên phân tích

[Tridm@bsc.com.vn](mailto:Tridm@bsc.com.vn)

### Nhóm Bất Động Sản, VLXD

#### Phạm Quang Minh

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

[Minhpq@bsc.com.vn](mailto:Minhpq@bsc.com.vn)

#### Lâm Việt

Chuyên viên phân tích cao cấp

[Vietl@bsc.com.vn](mailto:Vietl@bsc.com.vn)

#### Nguyễn Công Hoàng Duy

Chuyên viên phân tích

[Duyrch@bsc.com.vn](mailto:Duyrch@bsc.com.vn)

### Nhóm Dầu khí, Điện, Phân bón – Hoá chất

#### Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

[Tuntc@bsc.com.vn](mailto:Tuntc@bsc.com.vn)

#### Lưu Thuỳ Linh

Chuyên viên phân tích

[Linhlt2@bsc.com.vn](mailto:Linhlt2@bsc.com.vn)

#### Nguyễn Dân Trường

Chuyên viên phân tích

[Truongnd@bsc.com.vn](mailto:Truongnd@bsc.com.vn)

### Nhóm Bán lẻ, Xuất khẩu, Logistics

#### Phạm Thị Minh Châu

Trưởng nhóm, Chuyên viên phân tích cao cấp

[Chauptm@bsc.com.vn](mailto:Chauptm@bsc.com.vn)

#### Trần Lâm Tùng

Chuyên viên phân tích

[Tungtl@bsc.com.vn](mailto:Tungtl@bsc.com.vn)

#### Trần Nguyễn Tường Huy

Chuyên viên phân tích

[Huytnt@bsc.com.vn](mailto:Huytnt@bsc.com.vn)

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

